

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09/01/2025

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý Số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2024 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 443/2024/QĐ-ST ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Xuân H; sinh năm: 1981; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Hiện đang trú tại: Số nhà AA, đường BB Chong xin lu, Thái Pính, thành phố Đài Trung, Đài Loan - Trung Quốc. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Trần Thị H; sinh năm: 1989; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Hiện đang trú tại: ELSENACHER STRA CCCC Berlin, Cộng hoà liên bang Đức. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/3/2024, bản tự khai, nguyên đơn anh Lê Xuân H trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Xuân H và chị Trần Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 12 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng bàn bạc để anh H đi lao động xuất khẩu ở Đài Loan, chị H ở nhà, đến năm 2021 thì chị H cũng đi làm ăn ở Đức. Thời gian đầu vợ chồng anh H và chị H vẫn thường xuyên gọi điện thoại thăm

hỏi, nhưng sau đó thừa dần, giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm và kinh tế, tính cách không phù hợp. Anh H nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết ly hôn giữa anh và chị H.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh H và chị H có hai con chung là Lê Trần Trà M, sinh ngày 16/8/2008 và Lê Trần Tiến Đ, sinh năm 2013 (cháu Đ đã chết); sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi con chung cháu Lê Trần Trà M. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

+ Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ.

- *Đối với bị đơn chị Trần Thị H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Đại sứ quán tại Đức để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai đối với chị Trần Thị H, thông báo thông tin của Tòa án trên cổng thông tin của Đại sứ quán Việt Nam tại Đức; thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam (V0V5), đồng thời thông báo cho người thân của chị H để người thân thông báo cho chị H biết việc anh H xin ly hôn chị H. Ngày 14/6/2024 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được Công văn số 27/ĐSQ-UTTP ngày 24/5/2024 của Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại CHLB Đức thông báo về việc đã nhận được văn bản của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình và đã tiến hành niêm yết tại trụ sở và thông báo trên cổng thông tin Đại Sứ quán, nhưng không nhận được thông tin gì từ chị H.

- *Ý kiến trình bày của bà Lê Thị L (mẹ chị H):* Chị H đã đi lao động ở Đức, hiện có địa chỉ đúng như địa chỉ mà anh H đã cung cấp cho Tòa án; chị H có liên lạc về gia đình bằng điện thoại và có nói cho mẹ biết vợ chồng chị H và anh H đang làm thủ tục ly hôn và mong muốn Toà án tỉnh Quảng Bình giải quyết ly hôn, sau khi ly hôn thì chị H muốn giao con chung là cháu Lê Trần Trà M cho anh Lê Xuân H chăm sóc, nuôi dưỡng và theo thoả thuận của hai vợ chồng thì chị H không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng; về tài sản chung do vợ chồng tự thoả thuận mà không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị H (mẹ anh H):* Anh H hiện đang làm ăn xa, bà H có biết việc con trai và con dâu đang làm đơn ly hôn, bà mong muốn Toà án giải quyết theo nguyện vọng của các con, bà H mong muốn cho bà được chăm sóc nuôi dưỡng cháu nội là Lê Trần Trà M vì cháu đã sinh sống ổn định với bà từ khi bố mẹ đi làm ăn xa tới nay.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:* Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng

mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt anh H và chị H. Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Trần Thị H và anh Lê Xuân H được ly hôn; về con chung giao cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do anh H không yêu cầu chị H phải đóng góp phí tổn nuôi con nên không buộc chị H đóng góp phí tổn nuôi con; về tài sản chung không có nên không xem xét; về án phí ly hôn sơ thẩm buộc anh H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Trần Thị H là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố , thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Theo thông tin cung cấp của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Bình thì chị Trần Thị H đã xuất cảnh ngày 06/01/2020 qua sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh. Theo anh H cung cấp thì hiện tại chị H có địa chỉ tại: ELSENACHER STRA CCCC Berlin, Cộng hoà liên bang Đức. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Trần Thị H ở nước ngoài như: Tòa án đã ủy thác tư pháp thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Đức để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H; niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Đức; thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam VOV5; gửi văn bản tố tụng về gia đình của bị đơn (chị H), lập biên bản xác minh người thân của chị H (bà Lê Thị L - mẹ chị H); thực hiện niêm yết văn bản tại địa phương, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, tuy nhiên không nhận được ý kiến phản hồi cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự (chị H) ở nước ngoài gửi cho Tòa án. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 18/12/2024 nhưng chị H vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay (ngày 09/01/2025) chị H tiếp tục vắng mặt không có lý do; anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238; điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm*: Hội đồng xét xử thấy anh Lê Xuân H và chị Trần Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo anh H trình bày là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nên không thể sống chung với nhau được. Mặc dù chị H không gửi ý kiến về cho Tòa án, tuy nhiên theo như ý kiến của mẹ chị H (bà L) cho biết thì chị H có biết việc anh H xin ly hôn, chị H đồng ý ly hôn với

anh H. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người đã sống ly thân với nhau từ lâu, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh H để xử cho anh H được ly hôn với chị H là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng chị Trần Thị H và anh Lê Xuân H có hai đứa con chung gồm cháu Lê Trần Trà M, sinh ngày 16/8/2008 và Lê Trần Tiến Đ, sinh năm 2013 (hiện cháu Đ đã chết). Sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi con chung cháu Lê Trần Trà M, anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung; cháu Lê Trần Trà M cũng có nguyện vọng nếu trường hợp bố, mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với bố (anh H). Bà H (mẹ anh H) cũng trình bày trong lúc anh H chưa về nước thì bà xin được nuôi cháu Trà M, sau này khi anh H về nước thì bà sẽ giao cháu lại cho anh H nuôi. Xét nguyện vọng của anh H, cháu M và bà H thấy rằng, từ khi anh H và chị H đi làm ăn ở nước ngoài đến nay thì cháu Lê Trần Trà M sinh sống ổn định với bà H (anh H gửi tiền hàng tháng về nhờ bà H chăm sóc). Vì vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của anh H và cháu M để giao con cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng, trước mắt anh H chưa về nước thì giao cháu M nhờ bà nội chăm sóc. Chấp nhận nguyện vọng của anh H không yêu cầu chị Trần Thị H phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu, nên không xem xét.

[2.4] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Anh Lê Xuân H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[2.5]. *Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài; lệ phí đăng tin*: Số tiền này anh Lê Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ. Anh H đã nộp đầy đủ cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc uỷ thác tư pháp ra nước ngoài và đăng tin trên Đài VOV5, anh H không có yêu cầu gì về số tiền trên nên Toà án không xem xét.

[2.6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228, 238, 474, điểm b khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Xuân H được ly hôn với chị Trần Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Lê Trần Trà M - Sinh ngày 16/8/2008 cho anh Lê Xuân H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trước mắt anh Lê Xuân H chưa về Việt Nam nên giao cháu Lê Trần Trà M cho bà Nguyễn Thị H (mẹ anh H) chăm sóc nuôi dưỡng, khi nào anh Lê Xuân H về Việt Nam thì bà H giao cháu Lê Trần Trà M lại cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Toà án không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Lê Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh Học đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số: 0004836 ngày 14/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Anh Lê Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án tổng đạt bản án cho gia đình anh H; chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ